|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH NINH THUẬN****–––––––––**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****––––––––––––––––––––––** |
| Số: /BC-UBND  | *Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**(Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về “Chương trình ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cùng với quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế đang là hai xu thế lớn, chi phối sâu sắc tiến trình phát triển của nhân loại. Những đột phá công nghệ diễn ra nhanh chóng trong nhiều lĩnh vực. Quá trình đổi mới sáng tạo đang diễn ra mạnh mẽ ở rất nhiều nước trên thế giới với những cấp độ khác nhau, đặt ra những cơ hội lớn và những thách thức không nhỏ đối với nước ta. Vai trò của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được khẳng định trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và được thể hiện xuyên suốt trong các mục tiêu của kế hoạch hành động quốc gia, là công cụ then chốt trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững; đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế, giải quyết các thách thức trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội.

Trong những năm qua, hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong tỉnh đã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh triển khai; khoa học và công nghệ gắn kết chặt chẽ với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đóng góp thiết thực trong việc nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả sản xuất, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và trong phát triển các sản phẩm đặc thù của tỉnh; thúc đẩy cơ cấu lại kinh tế của tỉnh, nâng tỷ lệ đóng góp của các yếu tố năng suất tổng hợp cho tăng trưởng. Tuy nhiên, đóng góp của khoa học công nghệ vào tốc độ tăng trưởng và năng suất tổng hợp chưa cao; chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ mới trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội còn hạn chế; việc nhân rộng mô hình tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu; thu hút đầu tư vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân chủ quan chủ yếu, là do: Một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương nhận thức trong lãnh đạo chưa đầy đủ, sâu kỹ về một số vấn đề mới trong ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo, dẫn đến việc chỉ đạo tổ chức thực hiện chưa quyết liệt, kịp thời; một số vấn đề mới về kinh tế, xã hội chưa được giải quyết một cách căn cơ, bài bản; trong tổ chức thực hiện một số chương trình, cơ chế chính sách để thu hút đầu tư ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ chưa cụ thể, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả, năng suất trên một số ngành, lĩnh vực; thu hút nguồn lực khoa học, sử dụng trí tuệ của các chuyên gia, nhà khoa học ngoài tỉnh còn hạn chế, bất cập.

Trong giai đoạn đến năm 2030, bối cảnh Ninh Thuận thực hiện chiến lược đổi mới mô hình tăng trưởng sang phát triển theo chiều sâu, chuyển đổi nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, những thách thức, yêu cầu đối với phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo càng được nâng cao thêm một bước so với giai đoạn đã qua. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định nhiệm vụ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thời gian tới là đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực đời sống xã hội, nhất là các thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư; lấy doanh nghiệp là trung tâm của đổi mới sáng tạo; tạo bứt phá về năng suất chất lượng hiệu quả và sức cạnh tranh. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV đã xác định 9 chương trình đề án, cần tập trung lãnh đạo thực hiện trong nhiệm kỳ 2020-2025, trong đó có chương trình “Ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo”. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 10/01/2022 về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó giao cho Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; nhất là các cơ chế phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đặt hàng thực hiện các nhiệm vụ các ngành, lĩnh vực, địa phương; đồng thời giám sát việc thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh.

Trong giai đoạn đến năm 2030, bối cảnh Ninh Thuận thực hiện chiến lược đổi mới mô hình tăng trưởng sang phát triển theo chiều sâu, chuyển đổi nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, những thách thức, yêu cầu đối với phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo càng được nâng cao thêm một bước so với giai đoạn đã qua. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định nhiệm vụ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thời gian tới là đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực đời sống xã hội, nhất là các thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư; lấy doanh nghiệp là trung tâm của đổi mới sáng tạo; tạo bứt phá về năng suất chất lượng hiệu quả và sức cạnh tranh. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV đã xác định 9 chương trình đề án, cần tập trung lãnh đạo thực hiện trong nhiệm kỳ 2020-2025, trong đó có chương trình “Ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo”. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 10/01/2022 về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

***2.1. Mục tiêu tổng thể***

Xây dựng chương trình ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra chuyển biến đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh của hàng hóa; nâng cao mức sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; bảo vệ môi trường sinh thái; nâng cao tỷ lệ đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

***2.2. Mục tiêu cụ thể***

- Giai đoạn 2021-2025: Đẩy mạnh ứng dụng, làm chủ và cải tiến công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sạch, thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào các lĩnh vực của đời sống xã hội; phát triển doanh nghiệp trở thành trung tâm của đổi mới sáng tạo, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa. Đến năm 2025, tỷ lệ đóng góp của các yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đạt mức 44-45% trong tăng trưởng GRDP của tỉnh; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hàng năm 10-11%.

 - Giai đoạn 2026-2030: Tiếp tục phát triển năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hình thành được năng lực và tạo ra những công nghệ mới, nâng cao được năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa có giá trị cao tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Chỉ tiêu yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đạt mức trên trung 3 bình của cả nước; hệ thống khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự làm nền tảng và động lực cho chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Xác định vấn đề và phân tích các bất cập, nguyên nhân**

***1.1. Năng lực khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo***

- Hệ thống tổ chức KH&CN: Số lượng tổ chức KH&CN trung ương có mặt trên địa bàn là ít nhất cả nước (02 đơn vị). Đơn vị KH&CN cấp tỉnh đáp ứng theo đúng các tiêu chí của Bộ KH&CN (chỉ có 01 đơn vị), các đơn vị có đăng ký hoạt động KH&CN cấp tỉnh còn lại là các đơn vị sự nghiệp có chức năng, nhiệm vụ chính thuộc lĩnh vực khác, hoạt động KH&CN chỉ là phụ trợ.

- Nguồn nhân lực KH&CN: Lực lượng cán bộ nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao KH&CN tại chỗ không thể đáp ứng được yêu cầu phát triển KH&CN của tỉnh. Đến nay, Ninh Thuận vẫn chưa thu hút được các nhà khoa học, chuyên gia giỏi chuyên môn về công tác trong các lĩnh vực KH&CN tại tỉnh, cũng chưa có chính sách riêng hỗ trợ đào tạo đội ngũ cán bộ KH&CN tại chỗ.

- Đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức nghiên cứu và phát triển (NC&PT) trên địa bàn Tỉnh: Thấp hơn so với bình quân cả nước; chủ yếu là bổ sung, thay thế các thiết bị văn phòng. Việc này gây ra những khó khăn nhất định cho việc phát triển, nâng cao trình độ của các tổ chức KH&CN trong tỉnh.

## - Doanh nghiệp KH&CN: Ninh Thuận chỉ có 01 doanh nghiệp KH&CN được công nhận; có 3-4 doanh nghiệp có tiềm năng phát triển thành doanh nghiệp KH&CN nhưng vẫn còn hạn chế, bất cập chưa đủ điều kiện về năng lực KH&CN.

## - Doanh nghiệp: Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm 97% (2020), khả năng đầu tư nghiên cứu công nghệ, phát triển sản phẩm còn hạn chế; chưa có nhiều doanh nghiệp có đủ nguồn lực tiếp cận và đầu tư công nghệ mới.

- Đầu tư kinh phí cho KH,CN&ĐMST: Đầu tư từ ngân sách nhà nước và từ xã hội cho nghiên cứu và triển khai còn rất thấp so với yêu cầu, còn thấp cả tương đối và tuyệt đối so với các tỉnh/thành phố khác trong khu vực và trên phạm vi cả nước. Đầu tư từ ngân sách nhà nước cho KH&CN giai đoạn 2016-2020 chỉ đạt chưa đến 0,5% tổng chi ngân sách tỉnh (chỉ tiêu là 1,5%).

Với thực trạng năng lực và nguồn lực như đã nêu trên dẫn đến hệ quả là hoạt động khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực, cũng như trong khối doanh nghiệp của tỉnh chưa thể đóng vai trò làm động lực để phát triển sản xuất, phát triển doanh nghiệp

## 1.2. Hoạt động khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh

1.2.1. Trong một số ngành, lĩnh vực chủ yếu:

- *Trong lĩnh vực nông nghiệp*: Việc ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo hướng hữu cơ trong nông nghiệp còn khá manh mún, nhỏ lẻ nhân rộng mô hình tiến bộ KH&CN vào sản xuất còn nhiều hạn chế về phạm vi, quy mô.

- *Trong lĩnh vực công nghiệp*: Ngoài lĩnh vực năng lượng, việc đầu tư đổi mới, chuyển giao công nghệ còn chưa đồng bộ (phần lớn là đầu tư máy móc, thiết bị); hầu hết các quy trình công nghệ của các doanh nghiệp sản xuất trong Tỉnh là quy trình công nghệ thô, sản xuất chế biến sản phẩm thô, sơ chế và chủ yếu và là để cung cấp nguyên liệu, sản phẩm cho các khu công nghiệp TP.HCM, Đồng Nai; đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ và số lượng sáng kiến cải tiến kỹ thuật sản xuất vẫn ở mức trung bình, ở một bộ phận nhỏ, chưa có tính đại trà.

- *Lĩnh vực KHXH&NV*: Tỷ lệ các nhiệm vụ thuộc vẫn khá thấp trong bối cảnh bối cảnh các giá trị văn hóa truyền thống, các vấn đề tộc người đang bị những tác động của các xu hướng phát triển kinh tế thị trường, cần được bảo tồn và phát huy.

1.2.2 Trong các doanh nghiệp của tỉnh

Ninh Thuận hiện có khoảng 3.380 doanh nghiệp đăng ký hoạt động, trong đó, doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm vẫn chiếm 97%, các doanh nghiệp này gặp không ít khó khăn, hạn chế như: Phải vượt qua các rào cản kỹ thuật; chất lượng sản phẩm, hàng hóa không ổn định; năng suất thấp; chưa tạo dựng thương hiệu để nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa nhất là đẩy mạnh xuất khẩu trong tiến trình hội nhập; thiếu vốn cho chuyển giao công nghệ; khả năng đầu tư nghiên cứu công nghệ phát triển sản phẩm (R&D) còn hạn chế nhưng chưa mạnh dạn tiếp cận công nghệ mới, hầu như không tham gia vào các đề xuất và triển khai nghiên cứu các đề tài/dự án KH&CN các cấp; bản thân các doanh nghiệp cũng chưa chú trọng đầu tư triển khai các tài/dự án KH&CN của doanh nghiệp. Việc này cho thấy, tỉnh Ninh Thuận chưa khơi dậy được tiềm năng, nguồn lực của các doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và ứng dụng công nghệ. Những khó khăn, rào cản này đặc biệt đúng thực tế với các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên cả nước.

 ***1.3. Phân tích nguyên nhân của những bất cập***

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức, nhân dân, đặc biệt là của doanh nghiệp, về vị trí, vai trò của khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo còn phiến diện, chưa đầy đủ; chưa thấy được tầm quan trọng mang ý nghĩa quyết định của khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hội nhập và cạnh tranh, dưới ảnh hưởng mạnh mẽ của xu thế cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Ninh Thuận là tỉnh có xuất phát điểm về kinh tế, hạ tầng khoa học và công nghệ thấp; nguồn ngân sách của tỉnh còn khó khăn nhưng việc huy động nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo còn hạn chế dẫn đến cả năng lực khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh còn rất yếu chưa thể đáp ứng vai trò làm động lực thúc đẩy sản xuất phát triển.

- Quan điểm, phương pháp, cách thức quản lý nhà nước về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo vẫn còn nhiều điểm bất cập, lạc hậu chưa được thay đổi điều chỉnh kịp thời để phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tình hình mới như: Đối tượng của hoạt động khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trước đây quá tập trung vào các tổ chức KH&CN, lực lượng KH&CN trong khi vai trò của doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất và người lao động chưa được đặt ở vai trò quan trọng đúng tầm; chưa được tham gia vào tiến trình đổi mới sáng tạo ngay từ đầu. Các hoạt động chủ yếu tập trung vào nghiên cứu ứng dụng và triển khai, chưa thúc đẩy được hoạt động đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp, trong khi đây là con đường đi trực tiếp đến sản xuất. Các hoạt động khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo còn thiếu sự gắn kết hữu cơ với các Chương trình phát triển kinh tê – xã hội của tỉnh, thiếu sự gắn kết theo chiều dọc với các Chương trình KH&CN quốc gia .

Hệ thống chính sách cho khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo từ trung ương đến địa phương vẫn còn nhiều bất cập như: chưa có cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả để huy động nguồn lực xã hội đầu tư cho KH&CN; chính sách về chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học cho doanh nghiệp vẫn còn nhiều rào cản chưa được tháo gỡ; các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về khoa học và công nghệ vẫn còn chưa thật sự thu hút các doanh nghiệp.

**2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Nâng cao năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh ứng dụng, làm chủ và cải tiến công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sạch, thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào các lĩnh vực của đời sống xã hội; phát triển doanh nghiệp trở thành trung tâm của đổi mới sáng tạo, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa. Nâng tỷ lệ đóng góp của các yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đến năm 2025 đạt mức 44-45% trong tăng trưởng GRDP của tỉnh; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hàng năm 10-11%.

**3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

3.1. Giữ nguyên hiện trạng: Tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ theo các phương hướng, nội dung, phương cách thực hiện như từ trước đến nay, dựa trên cơ sở năng lực khoa học và công nghệ hiện tại của tỉnh.

3.2. Giải pháp ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm nâng cao năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh ứng dụng, làm chủ và cải tiến công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sạch, thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào các lĩnh vực của đời sống xã hội; phát triển doanh nghiệp trở thành trung tâm của đổi mới sáng tạo, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa. Nghị quyết bao gồm 08 chương trình (trong mỗi chương trình sẽ xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung) :

- Chương trình nâng cao năng lực khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Chương trình ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng công nghệ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh.

- Chương trình ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ trong các ngành công nghiệp chủ đạo của tỉnh; ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển du lịch, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Chương trình nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn; chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Chương trình nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ thương mại.

- Chương trình phát triển tài sản trí tuệ, bảo hộ sở hữu trí tuệ các sản phẩm hàng hóa, thương hiệu.

- Chương trình phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

 **4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.**

***4.1. Tác động của giải pháp giữ nguyên hiện trạng:***

- Hệ thống tổ chức KH&CN, nguồn nhân lực KH&CN, doanh nghiệp KH&CN sẽ khó có sự phát triển, nếu có cũng là rất ít theo các chính sách và sự hỗ trợ của các đơn vị ngành dọc. Hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức nghiên cứu và phát triển (NC&PT) trên địa bàn Tỉnh sẽ ít có sự đầu tư, thay đổi. Đầu tư từ ngân sách nhà nước vẫn sẽ chỉ đạt chưa đến 0,5% tổng chi ngân sách tỉnh; thu hút đầu tư từ xã hội cho KH&CN sẽ ở mức rất thấp, khó có khả năng tăng.

- Hoạt động khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực, cũng như trong khối doanh nghiệp của tỉnh được duy trì theo quan điểm cũ, tổ chức KH&CN, lực lượng KH&CN đóng vai trò trung tâm nhưng không thể đóng vai trò làm động lực để phát triển sản xuất, vai trò của lực lượng doanh nghiệp vẫn là thứ yếu.

***4.2. Tác động của giải pháp xây dựng Chương trình ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo:***

- Hệ thống tổ chức KH&CN, doanh nghiệp KH&CN được kiện toàn và phát triển đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở ươm tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh; năng lực, trình độ của nguồn nhân lực KH&CN có sự nâng cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức nghiên cứu và phát triển (NC&PT) trên địa bàn Tỉnh sẽ được quan tâm tăng cường đầu tư và khai thác hiệu quả hơn. Đầu tư từ ngân sách nhà nước cho KH&CN sẽ đạt từ 0,5 - 1% tổng chi ngân sách tỉnh; thu hút đầu tư từ xã hội cho KH&CN, từ các chương trình Trung ương và các quỹ quốc gia, quỹ khuyến công, khuyến nông... sẽ tăng theo các Chương trình khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo được triển khai.

- Hoạt động ứng dụng, làm chủ và cải tiến công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sạch, thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong các lĩnh vực của đời sống xã hội sẽ có bước phát triển; các doanh nghiệp được hỗ trợ đổi mới sáng tạo, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa. Nâng tỷ lệ đóng góp của các yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đến năm 2025 đạt mức 44-45% trong tăng trưởng GRDP của tỉnh; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hàng năm 10-11%.

**5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn** (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề).

Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị lựa chọn giải pháp xây dựng Chương trình ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về “Chương trình ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” để quy định về mục tiêu chung, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, các nội dung chủ yếu, nguồn lực thực hiện của các chương trình.

 **III. Ý KIẾN THAM VẤN**

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đối với: Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố; Hội Nông dân; Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh; các Hiệp hội doanh nhân, doanh nghiệp trẻ; các đơn vị KH&CN; các đơn vị sự nghiệp có hoạt động KH&CN; doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh.

- Các ý kiến được tiếp thu, các ý kiến không tiếp thu đều được tổng hợp trong Bản giải trình tiếp thu các ý kiến góp ý. Đối với các ý kiến không tiếp thu, tiếp thu một phần đều giải trình rõ lý do không tiếp thu.

 **IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

- Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết.

- Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận giám sát đánh giá việc thực hiện Nghị quyết.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TT HĐND tỉnh; - CT, các PCT UBND tỉnh; - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; - Các ban HĐND tỉnh;- Lãnh đạo VPUBND tỉnh; - Lưu: VT, VX. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** |